

Số: ~~207~~/2015/NQ-HĐND

Vĩnh Yên, ngày ~~22~~ tháng 12 năm 2015

### NGHỊ QUYẾT

Về một số chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2020

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 18/6/2012;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Trên cơ sở Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về một số chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2020, Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh và thảo luận,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành một số cơ chế chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2020 cụ thể như sau:

1. Đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Người lao động, học sinh có hộ khẩu thường trú ở Vĩnh Phúc từ 6 tháng trở lên đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, đi thực tập sinh kỹ thuật ở Nhật Bản; tự tạo việc làm mới tại chỗ; học tại làng nghề hoặc tại gia đình nghệ nhân trên địa bàn tỉnh. Người truyền nghề là nghệ nhân hoặc thợ giỏi cấp tỉnh (trong và ngoài tỉnh) truyền nghề tại các các làng nghề hoặc tại gia đình nghệ nhân trên địa bàn tỉnh.



- Đơn vị tổ chức lớp học tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh; các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh; Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc (đơn vị tổ chức sàn giao dịch việc làm).

b) Nguyên tắc hỗ trợ:

- Người hưởng hỗ trợ chỉ được hưởng hỗ trợ một lần theo Nghị quyết này.

- Ưu tiên cho các đối tượng sau: Người thuộc diện được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số.

2. Một số cơ chế chính sách hỗ trợ

a) Hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại các làng nghề:

- Hỗ trợ người học nghề:

+ Hỗ trợ chi phí học tập: Mức 500.000 đồng/người/tháng.

+ Hỗ trợ tiền ăn: Mức 30.000 đồng/ngày/người.

+ Hỗ trợ tiền mua giấy bút cho người thuộc diện ưu tiên theo Nghị quyết này: Mức 30.000 đồng/người/khoá học.

- Hỗ trợ người truyền nghề: Mức 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ đơn vị tổ chức lớp học tại làng nghề: Mức 30.000 đồng/người/ khoá.

- Thời gian hỗ trợ: theo thời gian thực học, thực dạy nhưng không quá 03 tháng/lớp.

b) Hỗ trợ các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông tổ chức phân luồng học nghề và giải quyết việc làm: 5 triệu đồng/trường/năm.

c) Hỗ trợ giải quyết việc làm ngoài nước.

- Hỗ trợ một số chi phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thực tập sinh kỹ thuật ở Nhật Bản

+ Đi làm việc, thực tập sinh kỹ thuật ở Nhật Bản:

Hỗ trợ cho đối tượng là thân nhân người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo: Mức 15.000.000 đồng/người.

Hỗ trợ các đối tượng còn lại: Mức 12.000.000 đồng/người.

+ Đi làm việc ở các nước khác:

Hỗ trợ cho đối tượng là thân nhân người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo: Mức 8.000.000 đồng/người.

Hỗ trợ các đối tượng còn lại: Mức 6.400.000 đồng/người.

- Hỗ trợ vay vốn đối với người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, thực tập sinh thực tập kỹ thuật ở Nhật Bản:

+ Người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo, dân tộc thiểu số được vay tối đa số tiền bằng 200 triệu đồng và được hỗ trợ 100% lãi suất vay trong 12 tháng đầu từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh, ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.



+ Các đối tượng còn lại được vay tối đa số tiền bằng 200 triệu đồng và được hỗ trợ 30% lãi suất vay trong 12 tháng đầu từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh, ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

+ Người lao động vay vốn qua các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, đi thực tập kỹ thuật ở Nhật Bản được hỗ trợ lãi suất để bằng với mức lãi suất người lao động vay từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh (về mức và thời gian) nhưng tối đa mức vay không quá 200 triệu đồng.

d) Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước:

- Đối với người lao động tự tạo việc làm mới tại chỗ, ổn định có dự án được cơ quan có thẩm quyền thẩm định: Được vay tối đa 50 triệu đồng từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh.

- Bổ sung nguồn vốn cho Quỹ giải quyết việc làm tỉnh: Hàng năm, căn cứ tình hình cụ thể HĐND tỉnh xem xét, quyết định trích ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí cho Quỹ giải quyết việc làm tỉnh.

e) Kinh phí hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, thông tin thị trường lao động, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác giải quyết việc làm các cấp: 1.000 triệu đồng/năm

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12/12/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2016./

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- VPQH, VPCP;
- Bộ LĐTB&XH;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHU, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành, thị;
- TTHĐND TP Vĩnh Yên, thị xã Phúc Yên;
- Báo VP, Đài PTTH, TT Công báo, Cổng TTGTĐT tỉnh;
- CPVP, CV;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Thị Thúy Lan**



